

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út
2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 397/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh Phương Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huỳnh Vũ D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số C, đường H, khóm S, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thanh Phương Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trần Thanh Phương Q và anh Nguyễn Huỳnh Vũ D quen biết nhau từ tháng 12/2013, sau thời gian quen biết và tìm hiểu, được sự thống nhất của gia đình chị Q và anh D kết hôn từ cuối tháng 4/2015, đăng ký kết hôn ngày 09/9/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau anh D mê cờ bạc dẫn đến mâu thuẫn, chị Q đã nhiều lần cho anh D cơ hội sửa đổi nhưng

anh D vẫn không thay đổi. Sau nhiều lần cãi vã chị và anh D bất đồng quan điểm sống và anh chị đã ly thân từ khoảng cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị Q cảm thấy cuộc sống vợ chồng với anh D không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên chị Q xin ly hôn với anh D, việc xin ly hôn với anh D là hoàn toàn tự nguyện.

Về nuôi con chung: Chị Q và anh D xác định quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 30/6/2016. Hiện nay cháu T đang sống chung với chị Q tại Số A, ấp Đ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thanh Phương Q xác định, vợ chồng anh chị không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Huỳnh Vũ D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định nên về tố tụng Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Q và anh D chung sống với nhau từ năm 2015 đến ngày 09/9/2016 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Q xin ly hôn với anh D, xét thấy anh D và chị Q đã ly thân từ năm 2016, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q. Về con chung: Chị Q yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng, do cháu T đang sống chung với chị Q nên đề nghị giao cháu T cho chị Q trực tiếp nuôi con là phù hợp. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Q yêu cầu không yêu cầu. Đối với tài sản chung do không có tài sản chung và không có nợ chung nên đề nghị Tòa án không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thanh Phương Q có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Vũ D vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Trần Thanh Phương Q yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh Vũ D, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh Vũ D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số C, đường H, khóm S, Phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh D kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2016, là sự kiện có xảy ra trên thực tế, được hai bên đương sự thừa nhận, nên có cơ sở xác định thời gian sống chung như vợ chồng thực tế giữa anh chị là từ năm 2015 đến nay. Chị Q và anh D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân được pháp luật bảo vệ. Chị Q xác định anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã ly thân từ cuối năm 2016 đến nay, xét thấy anh D không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu ly hôn của chị Q cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh D.

[2] Về nuôi con: Chị Trần Thanh Phương Q xác định quá trình chung sống anh chị có 1 con chung là cháu Nguyễn Trí T ngày 30/6/2016, cháu T đang sống chung với chị Q tại Số A, ấp Đ, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn chị Q được quyền nuôi dưỡng cháu Tín, chăm sóc, giáo dục và chị Q không yêu cầu anh D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh D không có ý kiến về con chung nên chấp nhận lời trình bày của chị Q. Xét thấy cháu Nguyễn Trí T từ nhỏ đã sống chung với mẹ nên để tránh làm xáo trộn môi trường sống ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu T giao cháu T cho chị Trần Thanh Phương Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp. Tòa án không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do người trực tiếp nuôi con chung là chị Q không đặt ra yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thanh Phương Q không có tài sản chung, không có nợ chung cũng không ai nợ anh chị, anh D không có ý kiến về tài sản chung nên chấp nhận lời trình bày của chị Q, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thanh Phương Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Như đã nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thanh Phương Q đối với anh Nguyễn Huỳnh Vũ D

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trí T, sinh ngày 30/6/2016 cho chị Trần Thanh Phương Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (hiện cháu T đang sống với chị Q được giữ nguyên). Anh Nguyễn Huỳnh Vũ D không phải cấp dưỡng do chị Q không yêu cầu. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thanh Phương Q phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007274 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Án xử công khai, chị Q, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh